

Ngày 31/12/2025	12,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.5%	-7.8%	-11.0%

2025	
ROE	14.8%
	+/- YoY ▼ 3.5%

Q4/25	
DT thuần	956
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 106 ▲ 12.5%
	YoY ▼ 381 ▼ 28.5%

2025	
DT thuần	3,104
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 2,472 ▼ 44.3%

Q4/25	
LN gộp	110
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 27.5 ▲ 33.6%
	YoY ▲ 87.9 ▲ 399%

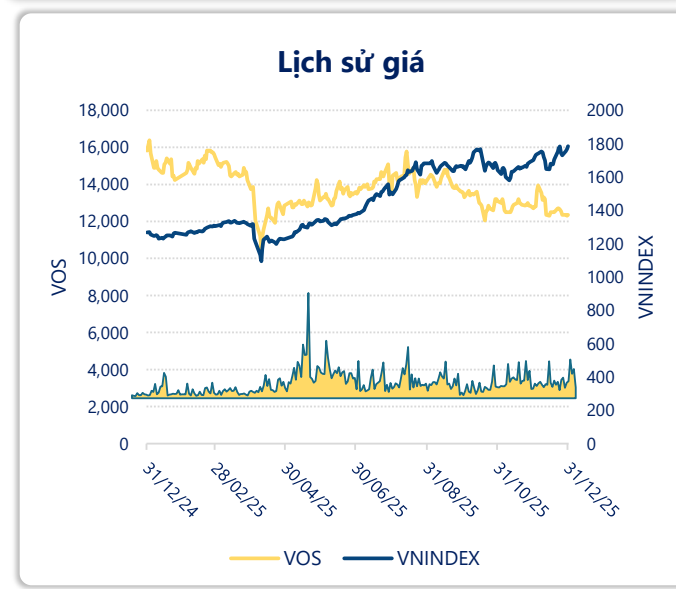
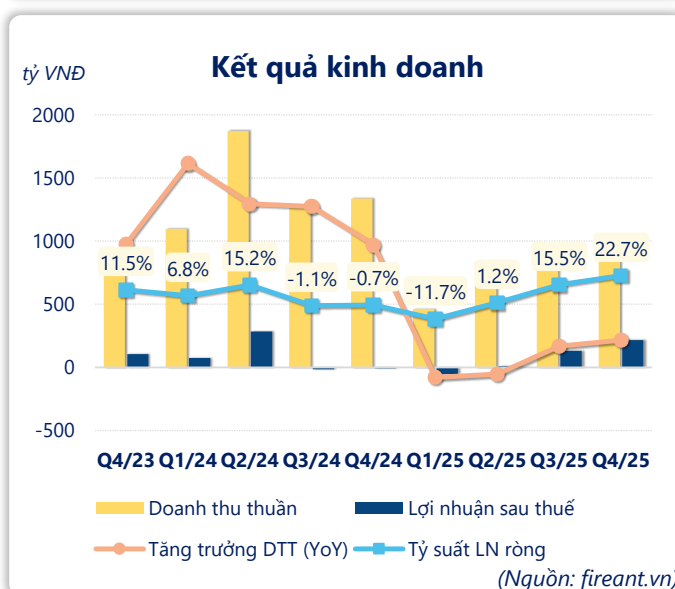
2025	
LN gộp	191
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 64.0 ▲ 50.3%

Q4/25	
LN thuần	49.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.30 ▲ 0.7%
	YoY ▲ 44.4 ▲ 924%

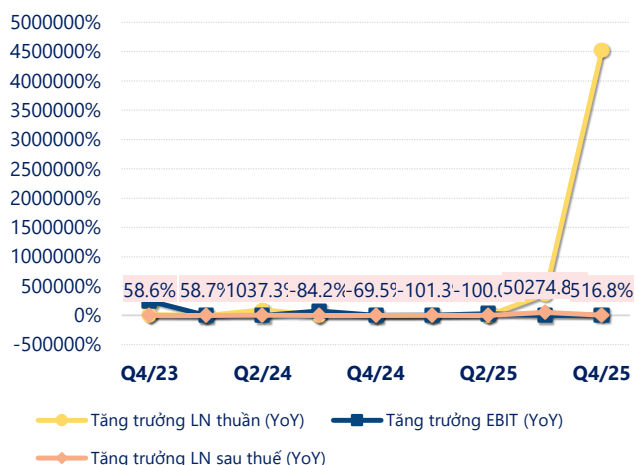
2025	
LN thuần	56.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 32.0 ▲ 130%

Q4/25	
LN sau thuế	217
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 85.0 ▲ 64.1%
	YoY ▲ 226 ▲ 2507%

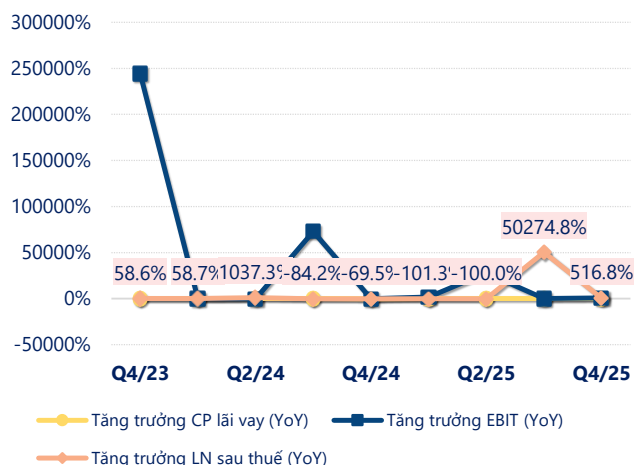
2025	
LN sau thuế	305
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 30.0 ▼ 9.1%



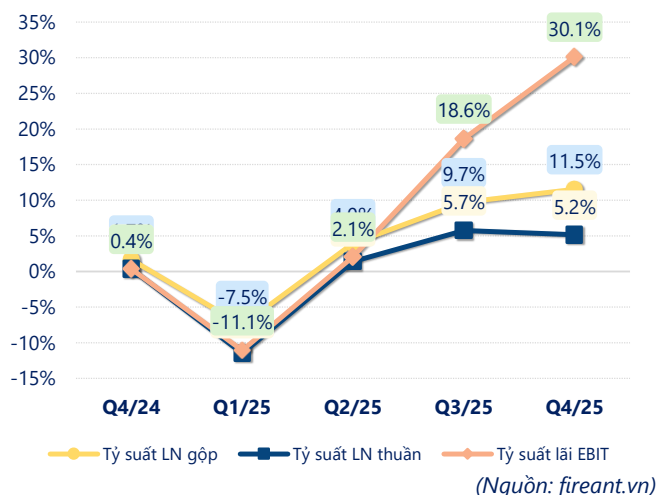
Tăng trưởng lợi nhuận



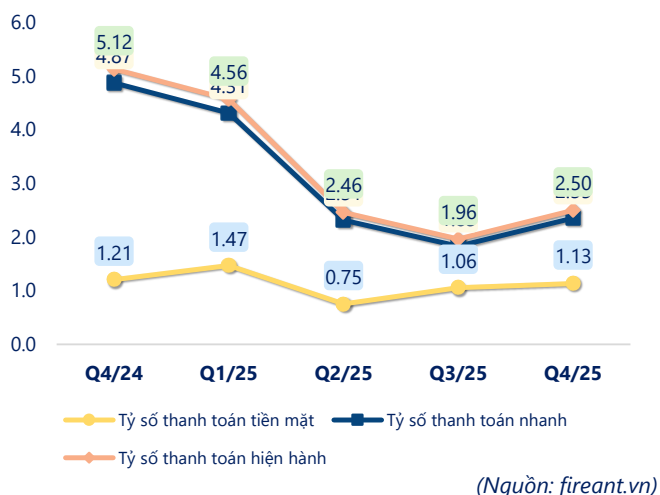
Tăng trưởng chi phí



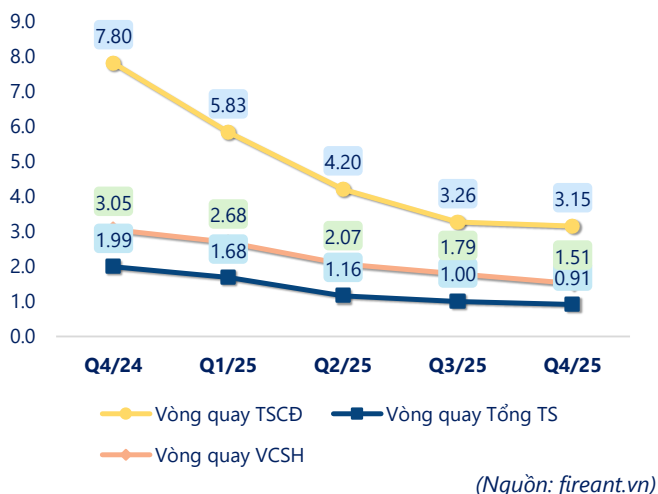
Tỷ suất lợi nhuận



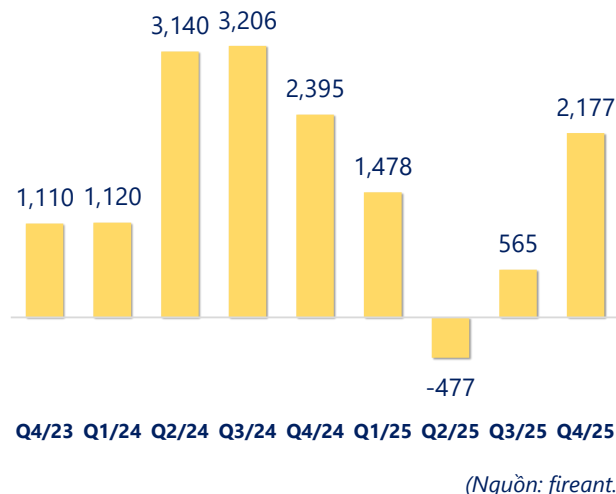
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	956	1,337	-28.5%	3,104	5,576	-44.3%
Giá vốn hàng bán	846	1,315	-35.7%	2,913	5,449	-46.5%
Lợi nhuận gộp	110	22.1	399%	191	127	50.3%
Doanh thu HĐTC	5.08	36.4	-86.0%	53.6	80.1	-33.2%
Chi phí TC	15.2	1.45	952%	41.1	25.6	60.6%
Chi phí lãi vay	11.8	0.00		31.7	0.06	48751%
LN trong công ty LKLD	0.16	-0.44	136%	2.57	3.51	-26.8%
Chi phí bán hàng	20.1	14.9	34.7%	67.9	63.3	7.2%
Chi phí QLDN	30.9	37.0	-16.5%	81.4	97.1	-16.2%
LN thuần từ HĐKD	49.2	4.81	924%	56.7	24.7	130%
Lợi nhuận khác	227	-0.01	2269881%	324	393	-17.6%
LN trước thuế	276	4.80	5655%	381	418	-8.9%
Lợi nhuận sau thuế	217	-9.00	2507%	305	335	-9.1%
LNST của CĐ cty mẹ	217	-9.00	2507%	305	335	-9.1%

(Nguồn: fireant.vn)

